

Số: 03/NQ-HĐND

Đồng Tiến, ngày 25 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách xã
và các hoạt động tài chính khác của xã năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG TIẾN KHÓA XX
KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 31/2017/NĐ-CP, ngày 23/ 3/ 2017 của Chính phủ về
việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa
phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính
- ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa
phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 35/TTr-UBND, ngày 30 tháng 6 năm 2023
của UBND xã về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách xã và các
hoạt động tài chính khác của xã năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Xã hội Hội đồng nhân dân xã; Ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND xã.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách xã và các hoạt động tài
chính khác của xã năm 2022 như sau:

I. QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

1. Tổng quyết toán thu ngân sách xã năm 2022 là: 6.990.218.798 đồng.

Trong đó:

- | | |
|---|---------------------|
| - Thu ngân sách xã trên địa bàn là: | 132.558.323 đồng. |
| - Thu kết dư ngân sách năm trước: | 750.475 đồng. |
| - Thu từ chuyển nguồn ngân sách năm trước | 82.000.000 đồng. |
| - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là: | 6.774.910.000 đồng. |

2. Tổng quyết toán chi ngân sách xã năm 2022 là: 6.990.218.798 đồng.

Trong đó:

- Chi lương, phụ cấp, bảo hiểm:	2.505.065.000 đồng.
- Bồi dưỡng người trực tiếp tham gia C. việc thôn	146.125.000 đồng.
- Chi công tác phòng chống dịch Covid-19	36.360.000 đồng.
- Chi An ninh – Quốc phòng:	371.785.600 đồng.
- Sự nghiệp giao thông, thủy lợi:	34.000.000 đồng.
- Sự nghiệp VH TT – TDTT:	168.895.000 đồng.
- Sự nghiệp giao dục (Trung tâm HTCD)	33.585.000 đồng.
- Sự nghiệp bảo đảm xã hội:	373.792.000 đồng.
- Chi công trình dự án đường bê tông nông thôn:	960.000.000 đồng.
- Chi hoạt động thường xuyên khác của cả xã:	921.237.400 đồng.
- Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm 2023;	1.439.373.798 đồng.

II. QUYẾT TOÁN THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

1. Các quỹ công chuyên dùng của xã:

1.1. Tổng thu các quỹ công chuyên dùng năm 2022 là: **63.312.000 đồng.**

(Gồm thu 2022: 25.890.000đ + tồn 2021: 37.422.000đ)

Trong đó: - Quỹ đền ơn đ áp nghĩa:	28.914.000 đồng.
- Quỹ bảo trợ trẻ em:	10.240.000 đồng.
- Quỹ chăm sóc người cao tuổi:	10.220.000 đồng.
- Quỹ vì người nghèo:	13.938.000 đồng.

1.2. Tổng chi các quỹ công chuyên dùng năm 2022: **22.200.000 đồng.**

Trong đó: - Quỹ Đền ơn – Đáp nghĩa:	8.000.000 đồng.
- Quỹ Bảo trợ trẻ em:	6.000.000 đồng.
- Chi quỹ vì người nghèo:	0 đồng.
- Quỹ chăm sóc Người cao tuổi:	8.200.000 đồng.

1.3. Tồn quỹ chuyển năm 2023 **41.112.000 đồng.**

2. Các khoản thu hộ:

2.1. Tổng các khoản thu hộ năm 2022 là: **30.685.000 đồng.**

Trong đó: - Quỹ Khuyến học:	7.080.000 đồng.
-----------------------------	-----------------

- Quỹ hỗ trợ nông dân:	6.500.000 đồng.
- Quỹ Phòng, chống thiên tai:	17.105.000 đồng.
2.2. Tổng chi các các khoản thu hộ năm 2022:	30.685.000 đồng.
Trong đó: - Nộp cho hội khuyến học xã:	7.080.000 đồng.
- Nộp tài khoản quỹ hỗ trợ ND huyện:	6.500.000 đồng.
- Nộp TK quỹ phòng, chống tai huyện:	17.105.000 đồng.

3. các khoản chi hộ năm 2022:

Tổng các khoản chi hộ năm 2022 là:	88.975.000 đồng.
Trong đó: - Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo;	84.535.000 đồng.
- Tiền chè, nước quản lý đối tượng bảo trợ XH:	4.440.000 đồng.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân xã thông qua.

Điều 3: Hội đồng nhân dân xã giao cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện cụ thể nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá XX, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- TT.Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- UB MTTQ, các đoàn thể xã;
- Các đại biểu HĐND xã khoá XX;
- Lưu: VP, lưu hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Học

UBND XÃ ĐỒNG TIẾN

Phụ biểu số 07

BIỂU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022*(Kèm Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày tháng 7 năm 2023 của HĐND xã Đồng Tiến)*

ĐVT: Đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	6.990.218.789	Tổng số chi	6.990.218.798
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	132.558.323	I. Chi đầu tư PT	1.160.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		II. Chi thường xuyên	4.390.845.000
III. Thu bổ sung cân đối ngân sách	6.774.910.000	III. Chi chuyển nguồn sang năm sau	1.439.373.798
- Bổ sung cân đối NSX	4.105.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	2.669.910.000		
IV. Thu chuyển nguồn từ năm trước	82.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	750.475		

UBND XÃ ĐỒNG TIẾN

Phụ biểu số 08

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày 25 tháng 7 năm 2023 của HĐND xã Đồng Tiến)

ĐVT: Đồng

NỘI DUNG	Dự toán		Quyết toán		% so sánh QT/DT	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng thu	6.870.160.000	6.852.910.000	7.007.544.298	6.990.218.798	102,00	102,00
I. Các khoản thu 100%	95.250.000	78.000.000	150.634.298	133.308.798	158,15	170,91
1. Phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000	22.405.000	22.405.000	112,03	112,03
2. Thuế SĐĐNN						
3. Lệ phí trước bạ nhà, đất			59.495.123	59.495.123		
4. Thuế GTGT	34.500.000	34.500.000	37.358.200	37.358.200	108,28	108,28
5. Lệ phí môn bài	3.500.000	3.500.000	5.300.000	5.300.000	151,43	151,43
6. Thu khác	20.000.000	20.000.000	8.000.000	8.000.000	40,00	40,00
7. Thu kết dư ngân sách			750.475	750.475		
8. Thuế thu nhập cá nhân	17.250.000		17.325.500		100,44	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %						
Thuế thu nhập cá nhân						
III. Thu bổ sung từ NS cấp trên	6.774.910.000	6.774.910.000	6.774.910.000	6.774.910.000	100,00	100,00
- Bổ sung cân đối NS	4.105.000.000	4.105.000.000	4.105.000.000	4.105.000.000	100,00	100,00
- Bổ sung có mục tiêu	2.669.910.000	2.669.910.000	2.669.910.000	2.669.910.000	100,00	100,00
IV. Thu chuyển nguồn NS năm trước			82.000.000	82.000.000		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày 25 tháng 7 năm 2023 của HĐND xã Đồng Tiến)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	% So sánh QT/DT
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI	6.812.910.000	6.990.218.798	102,60
I	<u>Chi đầu tư phát triển</u>	<u>1.870.000.000</u>	<u>1.160.000.000</u>	<u>81,48</u>
	- Chi đầu tư XD CB	1.200.000.000	960.000.000	80,00
	- Chi đầu tư phát triển khác	670.000.000	200.000.000	29,85
II	<u>Chi thường xuyên</u>	<u>4.942.910.000</u>	<u>4.390.845.000</u>	<u>90,27</u>
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	372.400.000	371.785.600	99,84
	- Chi dân quân tự vệ	266.000.000	265.385.600	99,77
	- Chi an ninh trật tự	106.400.000	106.400.000	100,00
2	Chi sự nghiệp giáo dục	34.000.000	33.585.000	98,78
3	Sự nghiệp văn hoá thông tin	158.000.000	157.895.000	99,93
4	Sự nghiệp thể dục thể thao	11.000.000	11.000.000	100,00
5	Sự nghiệp kinh tế	35.000.000	34.000.000	97,14
+	Sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi, thủy sản	5.000.000	4.000.000	80,00
+	Sự nghiệp giao thông	30.000.000	30.000.000	100,00
+	Sự nghiệp kinh tế khác			
6	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	180.755.000	177.152.400	98,01
	- Hưu xã và trợ cấp khác	25.395.000	30.792.400	121,25
	- Chính sách bảo trợ XH và các đối tượng khác	155.360.000	146.360.000	94,21
7	<u>Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể</u>	<u>3.471.147.000</u>	<u>3.446.172.400</u>	<u>99,28</u>
	Trong đó: Quỹ lương	1.239.982.000	1.234.890.000	99,59
7.1	Chi quản lý nhà nước	1.820.355.000	1.802.743.454	99,03
7.2	Chi hoạt động Đảng cộng sản Việt Nam	626.000.000	625.589.146	99,93
7.3	Mặt trận tổ quốc VN	297.574.000	347.779.600	116,87
7.4	Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh	127.214.000	113.970.400	89,59
7.5	Hội liên hiệp Phụ nữ VN	116.103.000	105.991.600	91,29
7.6	Hội Cựu chiến binh VN	135.880.000	121.255.200	89,24
7.7	Hội Nông dân VN	104.850.000	92.563.600	88,28
7.8	Hội đồng nhân dân	243.171.000	236.279.400	97,17
8	Hội chữ thập đỏ	14.304.000	12.605.600	100,30
9	Hội Người cao tuổi	33.304.000	33.404.000	88,13
10	Chi các nhiệm vụ, mục tiêu khác	554.000.000	113.245.000	20,44
III	Dự phòng Ngân sách	79.000.000		
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau		1.439.373.798	

UBND XÃ ĐỒNG TIẾN**Biểu 1a****BIỂU TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU CHI CÁC QUỸ CÔNG CHUYÊN DÙNG CỦA XÃ NĂM 2022***(Kèm Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày 25 tháng 7 năm 2023 của HĐND xã Đồng Tiến)**ĐVT: Đồng*

Số TT	Tên các quỹ	Tồn năm 2021	Thực hiện năm 2022		
			Thu	Chi	Tồn
1	Quỹ Đền ơn - Đáp nghĩa	22.324.000	6.590.000	8.000.000	20.914.000
2	Quỹ Bảo trợ trẻ em	3.710.000	6.530.000	6.000.000	4.240.000
3	Quỹ Chăm sóc Người cao tuổi	3.340.000	6.880.000	8.200.000	2.020.000
4	Quỹ vì người nghèo	8.048.000	5.890.000		13.938.000
	Tổng cộng	37.422.000	25.890.000	22.200.000	41.112.000

Biểu 1b**BIỂU TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU HỘ NĂM 2022***(Kèm Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày 25 tháng 7 năm 2023 của HĐND xã Đồng Tiến)**ĐVT: Đồng*

Số TT	Tên các quỹ	Tồn năm 2021	Thực hiện năm 2022		
			Thu	Chi	Tồn
1	Quỹ Khuyến học	0	7.080.000	7.080.000	0
2	Quỹ hỗ trợ nông dân	0	6.500.000	6.500.000	0
3	Quỹ phòng, chống thiên tai	0	17.105.000	17.105.000	0
	Tổng cộng	0	30.685.000	30.685.000	0

Biểu 1c**BIỂU TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN CHI HỘ NĂM 2022***(Kèm Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày 25 tháng 7 năm 2023 của HĐND xã Đồng Tiến)**ĐVT: đồng*

Số TT	Tên các quỹ	Tồn năm 2021	Thực hiện năm 2022		
			Thu	Chi	Tồn
1	Chi hỗ trợ tiền điện hội nghèo	0	84.535.000	84.535.000	0
2	Kinh phí quản lý đối tượng bảo trợ XH	0	4.440.000	4.440.000	0
	Tổng cộng		88.975.000	88.975.000	0